

Vĩnh Cửu, ngày 04 tháng 03 năm 2025

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2025/VHNGĐ-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+ Ông Mai Khắc S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số C C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Huỳnh Mỹ N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Nhà không số, tổ F, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Mai Khắc S và bà Huỳnh Mỹ N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2013, quyền số 01/2013 ngày 19/3/2013.

[2]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2025, ông S, bà N đã thống nhất thỏa thuận những nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Khắc S và bà Huỳnh Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Mai Khánh B, sinh ngày 05/7/2014 và Mai Khánh B1, sinh ngày 30/4/2019 cho bà N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông S, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông S, bà N đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025108 và số 0025109 cùng ngày 21/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông S, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Khắc S và bà Huỳnh Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Mai Khánh B, sinh ngày 05/7/2014 và Mai Khánh B1, sinh ngày 30/4/2019 cho bà N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông S, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông S, bà N đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025108 và số 0025109 cùng ngày 21/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông S, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- UBND phường L, thị xã D, (nay là Tp Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2013, quyền số 01/2013 ngày 19/3/2013;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Quyết Tâm